

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần V**, sinh năm 1968; ĐKKHKT và nơi ở: P311, tầng 3, nhà G khu 7,2 ha, phường V, quận B, thành phố H.
- **Chị Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1984; ĐKKHKT: TDP số 6, phường P, quận N, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 75). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Trần V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T.

- Về con chung: Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trần V và chị Nguyễn Thị Bích T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần V tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002893 ngày 10/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương